

Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ

A Lưới, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ C, tổ dân phố Z, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy Nh, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ C, tổ dân phố Z, thị trấn AL, huyện A, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Nguyễn Duy Nh.

2. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có hai người con chung là Nguyễn Trần Nhã U, sinh ngày 08/8/2016 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 25/11/2018.

Bà H và ông Nh thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Trần Nhã U cho ông Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nhã U trưởng thành, đủ 18 tuổi; Giao cháu Nguyễn Duy Kh cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Duy Kh trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Duy Nh và bà Trần Thị H không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Duy Nh tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Nguyễn Duy Nh không có nên không giải quyết.

3. Về án phí: Ông Nh và bà H phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, ông Nh và bà H thỏa thuận bà Trần Thị H nộp. Bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai số: 0002570 ngày 05/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới thì được trả lại 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CC THADS huyện A Lưới;
- UBND xã Sơn Thủy, huyện A Lưới;
- (ĐKKH ngày 28/7/2015)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Vĩnh

